

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2024 trình hội đồng nhân dân xã phê chuẩn

Hôm nay, hồi 15 giờ ngày 23 tháng 12 năm 2023, tại UBND xã Na Mao

1. Ông: Bế Văn San - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
2. Bà: Trần Thị Minh Hằng - Chức vụ: Kế toán NS xã
3. Bà: Nông Thị Thoa - Chức vụ: Cán bộ văn phòng

Có sự chứng kiến của:

1. Ông: Âu Văn Đoàn - Chức vụ: Bí thư Đảng Ủy

***/ Nội dung:** Xác nhận việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2024 trình hội đồng nhân dân xã phê chuẩn với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Na Mao đã niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2024 trình hội đồng nhân dân xã phê chuẩn

(Có phụ biểu số 103/CKTC-NSNN, số 104/CKTC-NSNN, số 105/CKTC-NSNN, số 106/CKTC-NSNN, số 107/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 23/12/2023 đến hết ngày 23/01/2024.

- Hình thức công khai: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Na Mao.

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Nông Thị Thoa

Nông Thị Thoa

**TM. UBND XÃ NA MAO
CHỦ TỊCH**



Bế Văn San

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán

Trần Thị Minh Hằng

Trần Thị Minh Hằng

Bí Thư Đảng Ủy

Âu Văn Đoàn

Âu Văn Đoàn

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2024 trình hội đồng nhân dân xã phê chuẩn

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại UBND xã Na Mao

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông: Bế Văn San | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà: Trần Thị Minh Hằng | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 3. Bà: Nông Thị Thoa | - Chức vụ: Cán bộ văn phòng |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|---------------------|---------------------------|
| 1. Ông: Âu Văn Đoàn | - Chức vụ: Bí thư Đảng Ủy |
|---------------------|---------------------------|

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả kết thúc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2024 trình hội đồng nhân dân xã phê chuẩn với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Na Mao đã công khai số liệu dự toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2024 trình hội đồng nhân dân xã phê chuẩn

(Có phụ biểu số 103/CKTC-NSNN, số 104/CKTC-NSNN, số 105/CKTC-NSNN, số 106/CKTC-NSNN, số 107/CKTC-NSNN kèm theo)

- UBND xã đã niêm yết đủ thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 24/1/2024 đến hết ngày 24/02/2024.

- Hình thức công khai: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Na Mao

Trong thời gian niêm yết công khai không xảy ra trường hợp khiếu nại nào, thống nhất đồng ý cho kết thúc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2024 trình hội đồng nhân dân xã phê chuẩn

Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Nông Thị Thoa



ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán



Trần Thị Minh Hằng

Bí thư Đảng Ủy



Âu Văn Đoàn

Số: 113/QĐ-UBND

Na Mao, ngày 23 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán Ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2024 trình hội đồng nhân dân xã phê chuẩn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NA MAO

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 8226/QĐ-UBND của UBND huyện Đại Từ ngày /12/2023 về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 xã Na Mao; Xét đề nghị của bộ phận Tài chính – kế toán xã Na Mao.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2024 trình hội đồng nhân dân xã phê chuẩn.

(Có phụ biểu số 103/CKTC-NSNN, số 104/CKTC-NSNN, số 105/CKTC-NSNN 106/CKTC-NSNN, 107/CKTC-NSNN kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Kế toán xã, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã; HĐND xã
- Các ban ngành đoàn thể
- Các trưởng xóm
- Lưu như điều 3

CHỦ TỊCH

Bé Văn San

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.153.000.000	TỔNG SỐ CHI	4.666.631.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	29.200.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	20.800.000	II. Chi thường xuyên	4.284.983.000
III. Thu bổ sung	5.103.000.000	III. Dự phòng	80.000.000
- Bổ sung cân đối	4.370.000.000	IV. Tiết kiệm 10% chi TX	62.986.000
- Bổ sung có mục tiêu	733.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn		IV. Chi chuyển nguồn	238.662.000

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	8.487.417.778	8.455.415.855	5.193.000.000	5.153.000.000	1,63440	1,6
I	Các khoản thu 100%	45.906.139	45.906.139	29.200.000	29.200.000	1,57213	1,6
	Phí, lệ phí	17.764.000	17.764.000	13.200.000	13.200.000	1,34576	1,3
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	28.142.139	28.142.139	16.000.000	16.000.000	1,75888	1,8
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	47.443.639	15.441.716	60.800.000	20.800.000	0,78032	0,7
1	Các khoản thu phân chia	15.441.716	15.441.716	20.800.000	20.800.000	0,74239	0,7
	Thuế GTGT hộ khoán cố định	3.261.235	3.261.235	6.000.000	6.000.000	0,54354	0,5
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	1.800.000	1.800.000	1.800.000	1.800.000	1,00000	1,0
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	10.380.481	10.380.481	13.000.000	13.000.000	0,79850	0,8
2	Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS và sản xuất kinh doanh	32.001.923	-	40.000.000		0,80005	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	238.662.000	238.662.000	-	-		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.155.406.000	8.155.406.000	5.103.000.000	5.103.000.000	1,59816	1,6
	- Thu bổ sung cân đối	4.369.969.000	4.369.969.000	4.370.000.000	4.370.000.000	0,99999	1,0
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.785.437.000	3.785.437.000	733.000.000	733.000.000		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024*(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)*

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			DỰ TOÁN NĂM 2024				SO SÁNH %	
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	4.284.983.000		4.284.983.000	5.153.000.000		5.153.000.000	120,26		120,26
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	0			0					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
3	Chi y tế	0			0					
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500.000		31.500.000	35.000.000		35.000.000	111,11		111,11
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0			0		0			
6	Chi thể dục thể thao	22.500.000		22.500.000	25.000.000		25.000.000	111,11		111,11
7	Chi bảo vệ môi trường	0			0					
8	Chi các hoạt động kinh tế	31.500.000		31.500.000	31.500.000		31.500.000			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.853.349.000		3.853.349.000	4.724.892.000		4.724.892.000	122,62		122,62
10	Chi cho công tác xã hội	203.148.000		203.148.000	256.608.000		256.608.000	126,32		126,32
11	Chi khác(102), đầu tư phát triển	0			0		0			
12	Dự phòng ngân sách	80.000.000		80.000.000	80.000.000		80.000.000	100,00		100,00
13	Tiết kiệm chi 10%	62.986.000		62.986.000	0		0			

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2024*(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)**Đơn vị: triệu đồng*

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán, qđ được duyệt	Giá trị thực hiện đến 31/12/2023		Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023		Dự toán năm 2024		
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
TỔNG SỐ									
Xây dựng kè chống sạt lở xóm Khuôn U xã Na Mao	22/9/2021-18/2/2022	2.951			2.756	2.756	0	0	
Xây mới sân thể thao xã Na Mao	10/2022-6/2023	10.000			9.020	9.020	0	0	
Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 1 cửa UBND xã Na Mao huyện Đại từ	T4/2022-T2/2023	507,68			507,68				
2. Công trình khởi công mới									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
	(năm hiện hành)			THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)			
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	145.694.282	101.600.503	0	85.800.000	75.800.000	
Quỹ tình nghĩa	18.976.450	10.556.750		13.000.000	10.000.000	
Quỹ bảo trợ trẻ em	20.642.950	18.775.500		15.000.000	12.000.000	
Quỹ vì người nghèo	31.160.243	18.501.250		20.000.000	16.000.000	
Tuần cao điểm Tết VNN	9.709.139	9.709.000				
Quỹ người cao tuổi	12.215.000	12.215.000		13.000.000	13.000.000	
Quỹ khuyến học	27.316.600	21.434.833		9.500.000	9.500.000	
Quỹ nhân đạo	16.502.900	2.346.500		6.800.000	6.800.000	
Quỹ ủng hộ phòng chống thiên tai	9.171.000	8.061.670		8.500.000	8.500.000	
TỔNG SỐ	106.000.000	106.000.000	0	90.000.000	90.000.000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Thuế GTGT	5.000.000	5.000.000		6.000.000	6.000.000	
+ Phí môn bài	1.800.000	1.800.000		1.800.000	1.800.000	
+ Chợ	0	0		0	0	
+ Chứng thư	16.200.000	16.200.000		13.200.000	13.200.000	
+ Lệ phí môi trường, lệ phí khác	0	0		0	0	
+ Bến bãi						
+ TNCN từ chuyển nhượng BĐS	48.000.000	48.000.000		40.000.000	40.000.000	
+ TNCN từ sản xuất kinh doanh		0			0	
+ Lệ phí trước bạ	15.000.000	15.000.000		13.000.000	13.000.000	
+ Thu khác	20.000.000	20.000.000		16.000.000	16.000.000	

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2024

Căn cứ luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 8288/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Đại Từ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đại Từ năm 2024;

UBND xã Na Mao thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022 xã Na Mao như sau:

1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách năm 2024: 5.193.000.000 đồng (NS xã hưởng: 5.153.000.000 đồng). Trong đó:

- Thu cân đối: 90.000.000 đồng (trong đó thu ngân sách xã hưởng: 50.000.000 đồng).

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 5.103.000.000 đồng
+ Trợ cấp cân đối: 4.370.000.000 đồng
+ Trợ cấp có mục tiêu ngoài KH: 733.000.000 đồng
- Thu chuyển nguồn: 0 đồng.

2. Chi ngân sách.

Tổng Chi ngân sách năm 2024: 5.153.000.000 đồng

- Chi thường xuyên: 5.073.000.000 đồng
- Dự phòng ngân sách : 80.000.000 đồng

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2024./.

Nơi nhận :

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Bế Văn San